

Bản án số: 66/2024/HN&GD-ST

Ngày: 23/8/2024.

“V/v: Kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Võ Ánh Sửu và ông Ksor Y Nai.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo: Ông **Trịnh Văn H** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXX-ST, ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Hoài P**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt.- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P1**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà **Ngô Thị Hoài P** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà **Ngô Thị Hoài P** và ông **Nguyễn Thanh P1** tự nguyện sống chung với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn tại **UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. Cuộc sống chung chỉ hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông **P1** không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, chửi mắng, đánh đập vợ con, đi làm không đưa tiền về để lo cuộc sống gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Trước đây bà **P1** đã một lần gửi đơn đến Toà án yêu cầu ly hôn ông **P1**, nhưng nghĩ thương con nên rút đơn, cố gắng chịu đựng để nuôi con và cho cơ hội để ông **P1** thay đổi, nhưng ông **P1** vẫn không thay đổi. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên yêu cầu toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông **Nguyễn Thanh P1**.

Về con chung: Bà **Ngô Thị Hoài P** và ông **Nguyễn Thanh P1** có 02 người con chung là **Nguyễn Ngô Thu H1**, sinh ngày 17/3/2007 và **Nguyễn Ngô Lệ Q**, sinh ngày 14/10/2015, nay ly hôn bà **P1** xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành, yêu cầu ông **P1** cấp dưỡng nuôi cháu **Q** theo mức 2.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Bà **Ngô Thị Hoài P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\**Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1*: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhiều lần nhưng ông **P1** vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các con chung **Nguyễn Ngô Thu H1** và **Nguyễn Ngô Lệ Q**, đều trình bày nguyện vọng được ở với mẹ.

Tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Đơn ly hôn; bản phô tô căn cước công dân của bà **P1**; giấy khai sinh **Nguyễn Ngô Thu H1** và **Nguyễn Ngô Lệ Q**; biên bản ghi lời khai các cháu **H1**, **Q** và bà **P1**; biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông **P1** và bà **P1**;

Tại phiên tòa bà **Ngô Thị Hoài P** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn quy định. Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà **Ngô Thị Hoài P** là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà **Ngô Thị Hoài P** và ông **Nguyễn Thanh P1** tự nguyện sống chung với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn tại **UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**, trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà **Ngô Thị Hoài P**, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình sống chung với nhau hai vợ chồng, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà **P** đã một lần khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn, đây là lần thứ 2 bà **P** khởi kiện; Tòa án đã tiến hành xác minh và được chính quyền nơi các đương sự cư trú cung cấp thông tin “vợ chồng ông **P** bà **P** có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân thì không rõ”. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà **Ngô Thị Hoài P** là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: bà **Ngô Thị Hoài P** và ông **Nguyễn Thanh P1** có 02 người con chung là **Nguyễn Ngô Thu H1**, sinh ngày 17/3/2007 và **Nguyễn Ngô Lệ Q**, sinh ngày 14/10/2015, bà **P1** xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành, yêu cầu ông **P1** cấp dưỡng nuôi cháu **Q** theo mức 2.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy, yêu cầu này của bà **P1** phù hợp với nguyện vọng của cả 02 con, bà **P1** hiện làm nghề buôn bán có nguồn thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện

nuôi con mặt khác ông P1 đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình cho Toà án. Vì vậy, cần giao cả 02 con chung cho bà Ngô Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Hoài P yêu cầu ông Nguyễn Thanh P1 góp phí tổn nuôi con chung Nguyễn Ngô Lệ Q theo mức mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà P1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc ông P1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà P1.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Ngô Thị Hoài P không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Nguyễn Thanh P1 vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: bà Ngô Thị Hoài P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thanh P1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hoài P.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Hoài P được ly hôn ông Nguyễn Thanh P1.

- Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Ngô Thu H1, sinh ngày 17/3/2007 và Nguyễn Ngô Lệ Q, sinh ngày 14/10/2015 cho bà Ngô Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thanh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngô Lệ Q theo mức 2.000.000đ/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2024 đến khi đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng hàng tháng.

Ông Nguyễn Thanh P1, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Bà Ngô Thị Hoài P không yêu cầu giải quyết; ông Nguyễn Thanh P1 vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình cho Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hoài P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số: 0002088 ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Ông Nguyễn Thanh P1 phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ này tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã Mỹ Trinh, Phù Cát, Bình Định;
- UBND xã EaRal;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Long**